

Bản án số: 04/2022/HS-ST  
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đăng Lộc - Trưởng ban Thanh thiếu nhi và Trường học tỉnh Đoàn Đồng Tháp.

2. Ông Trần Ngọc Đăng - Cán bộ hưu trí.

3. Ông Mai Thúc Bình - Phó Ban tổ chức chính sách kiểm tra Hội cựu chiến binh tỉnh Đồng Tháp.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thăm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Huỳnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: Không có; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ: Võ Thị L, sinh năm 1983; Có 02 con, sinh năm 2015 và sinh năm 2017; Tạm giữ ngày 23/6/2021 (trong trường hợp đầu thú); Tạm giam ngày 02/7/2021; Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B theo luật định: Luật sư Ngô Thị Kim Xuyên - Văn phòng luật sư Kim Xuyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

**Bị hại:**

1. Võ Thị L, sinh năm 1983 (có mặt);

2. Nguyễn Gia B1, sinh năm 2015 (có mặt);

3. Nguyễn Thị Mai Đ1, sinh năm 2017 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của Võ Thị L, Nguyễn Gia B1, Nguyễn Thị Mai Đ1 là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Võ Thị L: Bà Lê Hồng Diễm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Gia B1, Nguyễn Thị Mai Đ1: Ông Nguyễn Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Ngọc T, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số X, đường G, khóm X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và chị Võ Thị L là vợ chồng, B và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B1, sinh năm 2015 và cháu Nguyễn Mai Đ1, sinh năm 2017. B và chị L sống cùng cha mẹ ruột của B tại ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Tháng 6 năm 2021, chị L đang uống thuốc điều trị bệnh tâm thần và đang mang thai khoảng 04 tháng nhưng chị L và B đều không biết có thai mà nghĩ rằng đang tăng cân.

Cách ngày 22/6/2021 khoảng 02 tháng, Nguyễn Văn B bị tai nạn giao thông dẫn đến gãy xương đòn nên không làm thuê được. Sau khi vết thương lành, B hỏi mẹ ruột tên Nguyễn Thị Đ cho gửi 02 con để đi Bình Dương làm thuê nhưng bà Đ không nhận do phải giữ cháu ngoại. Vì vậy, B buồn phiền đối với bà Đ. Ngày 17/6/2021, khi đi vác lúa thuê ở xã T, huyện T, B nói với những người làm chung là dứa của B bị chuột cắn phá nên những người này chỉ B mua thuốc diệt chuột. B đến cửa hàng vật tư nông nghiệp T của anh Lê Ngọc T tại chợ T mua 10 gói thuốc diệt chuột hiệu COMMANDO. Do người bạn làm chung xin 01 gói thuốc diệt chuột nên B để riêng 01 gói vào cốp xe, 09 gói còn lại treo ở бага xe, trên đường về thì 09 gói treo ở бага rớt mất.

Khoảng 6 giờ ngày 22/6/2021, B và mẹ ruột cự cãi việc trả tiền điện sinh hoạt, sau đó B uống rượu một mình. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, B kêu chị Võ Thị L đi mua đèn dầu để không sử dụng điện nữa. B nảy sinh ý định dùng thuốc chuột đầu độc vợ và 02 con rồi tự tử nên nói “Tao giết mẹ con mày chết hết rồi tao chết sau”, rồi B vô cớ dùng ruột xe đánh hai cháu Nguyễn Thị Mai Đ1 và Nguyễn Gia B1. Ông Nguyễn Văn H là cha của B thấy vậy nên can ngăn rồi dùng cây lau nhà đánh B. Sau đó, ông H đi vào buồng nằm. B dùng ca nhựa pha 2/10 gói thuốc chuột với cà phê hòa tan rồi kêu chị L uống. Do chị L không uống cà phê nên trả lời là không uống, B dùng tay trái vịn vào vai, tay phải cầm ca nhựa vừa đưa vào miệng chị L, chị L dùng tay đẩy ra nên ca nhựa rơi xuống sàn nhà. B tiếp tục lấy 1/10 gói thuốc chuột trộn vào 02 bít bún mà ông Nguyễn Văn H mua cho con của B ăn. Trộn thuốc xong, B đổ 01 bịch ra đĩa rồi kêu hai cháu Nguyễn Thị Mai Đ1 và Nguyễn Gia B ăn bún. Do Mai Đ1 và Gia B1 buổi sáng đã ăn cơm chiên rồi nên cả hai không ăn. Ông Nguyễn Văn H nghi ngờ B muốn đầu độc con nên nói để ông H ăn cho thì B không chịu, ông H tức giận lấy đĩa bún đập vào đầu của B làm đĩa bị vỡ. Sau đó, chị L lau cà phê trên sàn nhà và lấy bún bị đổ ném xuống kênh, riêng bịch bún chưa đổ ra đĩa Gia B1 ném nguyên bịch xuống kênh.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, B kêu Gia B1 đi mua thuốc lá nhưng Gia B1 đi chậm nên B dùng dây đánh cháu Gia B. Ông H tức giận nên dùng cây đánh B và báo cho cơ quan Công an việc B có hành vi đầu độc vợ và con. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 bịch bún và gói thuốc diệt chuột còn lại 1,5 gam.

Đến 09 giờ ngày 23/6/2021, B đến Công an huyện T đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định số: 650/KL-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp xác định:

- Mẫu bún và thức ăn có dính chất bột màu đen chứa trong bịt ny lon buộc kính miệng có chứa thành phần Zinc Phosphide (Kẽm Phosphphua;  $Zn_3P_2$ ).

- Zinc Phosphide (Kẽm Phosphphua;  $Zn_3P_2$ ) là hoạt chất thuốc diệt chuột, thuộc nhóm độc I, độc với động vật. LD<sub>50</sub> qua đường miệng chuột là 45,7mg/kg.

Tại cáo trạng số: 28/CT-VKSĐT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 13 năm đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bình phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú; hậu quả chưa xảy ra và những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại và người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Võ Thị L phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điều khoản của tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mối quan hệ giữa bị cáo và những người bị hại, họ là vợ chồng, cha con của nhau. Hiện tại vợ bị cáo vừa mới sinh thêm một người con bị bệnh bẩm sinh, gia đình vô cùng khó khăn. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Gia B1, Nguyễn Thị Mai Đ1 cũng nêu lên những tình tiết về nguyên nhân, điều kiện phạm tội, về hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐT ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do gặp khó khăn về kinh tế, buồn phiền gia đình và trong lúc đã uống rượu, bị cáo Nguyễn Văn B nhận thấy cuộc sống bế tắc nên muốn giết vợ, con rồi tự sát. Bị cáo trộn thuốc diệt chuột vào cà phê hòa tan cho chị L uống nhưng do chị L không uống và phản kháng nên bị cáo không thực hiện đạt được mục đích. Bị cáo trộn tiếp thuốc diệt chuột vào bún để hai cháu Mai Đ1 và Gia B1 ăn, nhưng do hai cháu không đói và bị ông H phát hiện nên bị cáo mới dừng hành vi. Sự việc xảy ra vào khoảng 09 giờ ngày 22/6/2021 tại ấp X, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên” và “Giết người dưới 16 tuổi” ở giai đoạn phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết 02 người trở lên;
- b) Giết người dưới 16 tuổi”;

Điều 15 Bộ luật Hình sự quy định:

“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt”.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn B là người có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe và tài sản hợp pháp của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Nếu người nào có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của họ một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì gặp khó khăn về kinh tế, buồn phiền gia đình và trong lúc đã uống rượu, bị cáo Nguyễn Văn B nhận thấy cuộc sống bế tắc nên muốn giết vợ con rồi tự sát. Bị cáo trộn thuốc diệt chuột vào cà phê cho chị L uống nhưng do chị L không uống và phản kháng nên bị cáo không thực hiện đạt được mục đích. Bị cáo trộn tiếp thuốc diệt chuột vào bún để hai cháu Mai Đ1 và Gia B1 ăn, nhưng do hai cháu không đói và bị ông H phát hiện nên bị cáo mới dừng hành vi phạm tội. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Việc các bị hại phản kháng, không uống, không ăn thức ăn có trộn thuốc diệt chuột và không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại. Hành vi đó đã thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, liều lĩnh, có dự mưu, với quyết tâm cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú và được các người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã nêu về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời phát biểu của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phía người bị hại không yêu cầu bị cáo Bình bồi thường nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói thuốc diệt chuột còn lại 1,5 gam dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 123; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 13 (mười ba) năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bịch thuốc nhãn hiệu COMMANDO bị xé 01 gói.  
(Đã được niêm phong số 650 ngày 25/7/2021)

(Vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, các bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THATA tỉnh ĐT;
- CSĐT tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Ủy ban nhân dân xã B (biết);
- Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu HSVA, (M) .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Lê Khắc Thịnh**